

Số: /QĐ-BNN-TCLN

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án thành phần “Trồng, bảo vệ và phát triển rừng
tại trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ”
Thuộc dự án “Trồng, bảo vệ và phát triển rừng”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14 và Luật số 62/QH14 ngày 17/6 /2020; Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định số 3096/QĐ-BNN-KH ngày 15/7/2021 và số 3082/QĐ-BNN-KH ngày 15/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Trồng, bảo vệ và phát triển rừng”;

Xét đề nghị của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam tại Tờ trình số 445/TTr-KHLN-KH ngày 22/8/2022 và Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ Tờ trình số 383/TTr-CNNLPT ngày 25/10/2022 trình thẩm định, phê duyệt dự án thành phần “Trồng, bảo vệ và phát triển rừng tại trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ” Thuộc dự án “Trồng, bảo vệ và phát triển rừng”;

Theo đề nghị của Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ (tại Báo cáo kết quả thẩm định số 2133/BC-TCLN-KHTC ngày 16/12/2022 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần (DATP) “Trồng, bảo vệ và phát triển rừng tại Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ” với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: dự án thành phần “Trồng, bảo vệ và phát triển rừng tại Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ” thuộc dự án “Trồng, bảo vệ và phát triển rừng”.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Nhóm dự án: Nhóm C;

- Cấp công trình: Cấp IV;

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4. Đơn vị được giao chuẩn bị dự án: Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

5. Chủ đầu tư DATP (từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc xây dựng): Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

6. Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng phát triển nông thôn, Công ty TNHH GCF Việt Nam, Công ty cổ phần Quang Minh Phát Gia Lai.

Chủ nhiệm dự án: Kiến trúc sư Nguyễn Tiến Đạt.

7. Mục tiêu đầu tư: Quản lý bảo vệ và phát triển rừng bền vững 307 ha rừng do Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ được giao quản lý, nâng cao độ che phủ của rừng, cải thiện môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học và lưu giữ nguồn nước.

8. Địa điểm đầu tư: huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

9. Quy mô, nội dung đầu tư và các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

a) Quy mô, nội dung đầu tư:

- Trồng mới 6,9 ha rừng thâm canh cây gỗ lớn;
- Cải tạo, nâng cấp 2,9 km đường quản lý, bảo vệ rừng;
- Cải tạo, sửa chữa mặt đập, tràn xả lũ của 02 hồ chứa nước phục vụ công tác trồng rừng;
- Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất giống cây trồng.

b. Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

* Trồng mới 6,9ha các loài cây gỗ lớn tại Trung tâm thực nghiệm lâm sinh xã Phú Lâm – huyện Đoan Hùng – tỉnh Phú Thọ.

- Trồng các loài cây: Dẻ đỏ, Giổi xanh.

* Cải tạo, nâng cấp 2,9 km đường quản lý, bảo vệ rừng:

- Cải tạo, nâng cấp Các tuyến đường tại Trung tâm thực nghiệm lâm sinh (tổng chiều dài 2.829,58m bao gồm 03 tuyến: tuyến 1 dài 1.271,26m, tuyến 2 dài 982,76m, tuyến 3 dài 575,56m).

+ Phương án tuyến: Tuyến được nâng cấp, mở rộng trên cơ sở hướng tuyến đường cũ và đường mòn hiện có (đường đất), điều chỉnh cục bộ, cải thiện các vị trí có bán kính cong nhỏ đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; chêm trước bán kính cong tại một số vị trí địa hình khó khăn.

+ Cấp hạng tuyến đường: Đường GTNT cấp C.

+ Vận tốc thiết kế: 15km/h.

+ Nền đường: B_{nền}=4,0m; đào, đắp mở rộng nền đường đạt tiêu chuẩn thiết kế, độ đầm chặt $K \geq 0,95$;

+ Mặt đường: B_{mặt}=3,0m. Mặt đường bằng bê tông xi măng M250 dày 16cm, móng cấp phối đá dăm.

+ Lề đường: B_{lề}= 2x0,5m, lề không gia cố, độ dốc l_{lề}=4%, độ đầm chặt $K \geq 0,95$.

+ Rãnh dọc: Rãnh hở hình thang, các đoạn có độ dốc dọc $\geq 6\%$ rãnh dọc được gia cố bằng bê tông xi măng M150.

+ Công trình thoát nước bằng BTXM và BTCT. Tải trọng tính toán: H30 – XB80, tần suất thiết kế P=10%.

* Cải tạo, sửa chữa mặt đập, tràn xả lũ của 02 hồ chứa nước phục vụ công tác trồng rừng.

- Đập đất số 1: Đắp mở rộng đập về phía hạ lưu đảm bảo đỉnh đập rộng 5m (kết hợp giao thông). Mặt đập gia cố bê tông xi măng rộng 4m, hai lề rộng 0,5m. Mái đập phía thượng lưu gia cố đá xây vữa XM. Mái phía hạ lưu trồng cỏ.

- Đập đất số 2: Đắp mở rộng đập về phía hạ lưu đảm bảo đỉnh đập rộng 5m (kết hợp giao thông). Mặt đập gia cố bê tông xi măng rộng 4m, hai lề rộng 0,5m. Mái đập phía thượng lưu gia cố đá xây vữa XM mác. Mái phía hạ lưu trồng cỏ.

- Đập tràn số 1: Đập tràn có kết cấu bê tông cốt thép (kết hợp cầu giao thông). Nối tiếp với tràn là dốc nước (tận dụng dốc nước hiện có), gia cố bằng bê tông cốt thép.

- Đập tràn số 2: Đập tràn có kết cấu bê tông cốt thép (kết hợp cầu giao thông). Nối tiếp với tràn là dốc nước, cuối dốc tiêu năng bằng bể tường kết hợp (tận dụng dốc nước hiện có), gia cố bằng bê tông cốt thép.

* Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất giống cây trồng:

- Hệ thống cấp nước gồm: giếng đào, hệ thống lọc, xử lý nước; bể chứa nước và hệ thống cấp, thoát nước ngoài nhà.

+ Giếng đào: Đường kính 2m, thành giếng hạ ống công bê tông ly tâm, đáy giếng đổ sỏi.

+ Bể chứa nước sạch: kích thước bể LxBxH = 6x5x2m. Kết cấu đáy bể, thành bể và nắp bể bằng bê tông cốt thép.

+ Hệ thống xử lý nước (01 hệ thống): Nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn nước ăn uống, sinh hoạt theo quy chuẩn 01:2009-BYT về chất lượng nước sinh hoạt.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

a) Số bước thiết kế: 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

b) Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

- Các quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 03: 2012/BXD về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị, QCVN 01: 2008/BCT về an toàn điện;

- Các tiêu chuẩn thiết kế xây dựng: TCVN 10380-2014: Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế; QCVN 04-05:2012/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia – Công trình thủy lợi – Các quy định chủ yếu về thiết kế; QĐ số 4927/QĐ-BGTVT: Ban hành hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 -2020; TCVN 9845:2013: Tính toán đặc trưng dòng chảy lũ.

- Các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn xây dựng khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư của dự án là: **12.000.000.000 đồng.**

(Bằng chữ: Mười hai tỷ đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	8.167.536.000	đồng
- Chi phí trồng rừng:	846.072.000	đồng
- Chi phí thiết bị:	140.000.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	298.682.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư:	773.575.000	đồng
- Chi phí khác:	150.336.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	1.623.799.000	đồng

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Nhà nước (trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 do Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao quản lý).

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án.

14. Tiến độ thực hiện dự án: 3 năm.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

a) Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam (Đơn vị được giao chuẩn bị dự án):

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ các nội dung liên quan về tình hình thực hiện dự án, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ toàn dự án;

- Chủ trì hoàn thiện hồ sơ, trình quyết toán các chi phí chuẩn bị dự án theo quy định;

- Cung cấp các hồ sơ tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho Chủ đầu tư DATP có liên quan;

- Hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi theo nội dung được duyệt tại Quyết định này và các ý kiến thẩm định tại báo cáo kết quả thẩm định của Tổng cục Lâm nghiệp;

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án theo quy định.

b) Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ (Chủ đầu tư DATP từ giai đoạn thực hiện đến kết thúc dự án):

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc quản lý và thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư DATP theo quy định;

- Tổ chức quản lý và thực hiện DATP theo nội dung Quyết định phê duyệt dự án và các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng, đảm bảo an toàn, đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả;

- Trình Bộ (qua Tổng cục Lâm nghiệp) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu DATP phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định có liên quan;

- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế trồng rừng trình Tổng cục Lâm nghiệp thẩm định theo quy định trước khi phê duyệt; lưu ý các ý kiến thẩm định nêu trong báo cáo kết quả thẩm định của Tổng cục Lâm nghiệp;

- Tổ chức thẩm định, phê duyệt đặc tính, thông số kỹ thuật các thiết bị phục quản lý, bảo vệ rừng theo quy định;

- Làm việc với các cơ quan quản lý xây dựng, cấp điện, cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường... tại địa phương về các thủ tục có liên quan theo quy định (nếu cần);

- Lập hồ sơ thanh quyết toán các chi phí giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng DATP theo quy định.

c) Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách theo tiến độ thực hiện DATP và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt;

d) Vụ Tài chính: Chủ trì quyết toán hoàn thành DATP;

e) Tổng cục Lâm nghiệp: Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định; thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án và DATP; thẩm định,

trình Bộ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu DATP phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp;

g) Cục Quản lý xây dựng công trình: phối hợp trong quá trình thực hiện dự án khi có yêu cầu của đơn vị chủ trì thẩm định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ và Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Nguyễn Quốc Trị;
- Kho bạc NN nơi giao dịch;
- Lưu: VT, TCLN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
Dự án thành phần: “Trồng, bảo vệ và phát triển rừng tại trường Cao đẳng
Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCLN ngày tháng năm của
 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung chi phí	Giá trị
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	12.000.000.000
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	8.167.536.000
1	Cải tạo, nâng cấp đường quản lý, bảo vệ rừng	5.977.248.000
2	Cải tạo, sửa chữa mặt đập tràn xả lũ	1.417.156.000
-	<i>Đập tràn 1</i>	549.219.000
-	<i>Đập tràn 2</i>	867.937.000
3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước	773.132.000
II	CHI PHÍ TRỒNG RỪNG	846.072.000
	Trồng mới 6,9 ha rừng thâm canh gỗ lớn	846.072.308
III	CHI PHÍ THIẾT BỊ	140.000.000
1	<i>Chi phí thiết bị hệ thống sử lý nước (01 hệ thống)</i>	140.000.000
IV	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	298.682.000
1	QLDA giai đoạn chuẩn bị đầu tư	6.208.000
2	QLDA giai đoạn thực hiện đầu tư	292.474.000
V	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	773.575.000
	<i>Giai đoạn chuẩn bị dự án</i>	<i>202.422.000</i>
1	Chi phí khảo sát giai đoạn lập BCNCKT	133.342.000
2	Chi phí giám sát khảo sát giai đoạn lập BCNCKT	5.347.000
3	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	58.771.000
4	Chi phí tư vấn lựa chọn nhà thầu khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	1.231.000
5	Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi	3.731.000
	<i>Giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng</i>	<i>571.153.000</i>
1	Chi phí khảo sát giai đoạn lập TKBVTC	70.867.693
2	Giám sát khảo sát giai đoạn lập TKBVTC	2.885.732
3	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình	216.948.400
-	<i>Thiết kế BVTC các hạng mục xây dựng</i>	<i>202.555.000</i>
-	<i>Thiết kế BVTC các hạng mục trồng rừng</i>	<i>14.393.400</i>
4	Chi phí lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	29.485.000
5	Chi phí lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị	1.100.000
6	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu	5.184.000
-	<i>Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng</i>	<i>4.084.000</i>

STT	Nội dung chi phí	Giá trị
-	<i>Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị</i>	<i>1.100.000</i>
7	Chi phí giám sát thi công xây dựng	212.193.000
8	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	1.005.000
9	Thẩm tra TKBVTC	15.437.000
10	Thẩm tra Dự toán	14.947.000
11	Thẩm định giá thiết bị	1.100.000
VI	CHI PHÍ KHÁC	150.336.000
1	Phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi	1.578.000
2	Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật	9.883.000
3	Phí thẩm định dự toán xây dựng	9.556.000
4	Chi phí Kiểm toán	67.338.000
5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	23.400.000
6	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	38.580.545
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	1.623.799.000